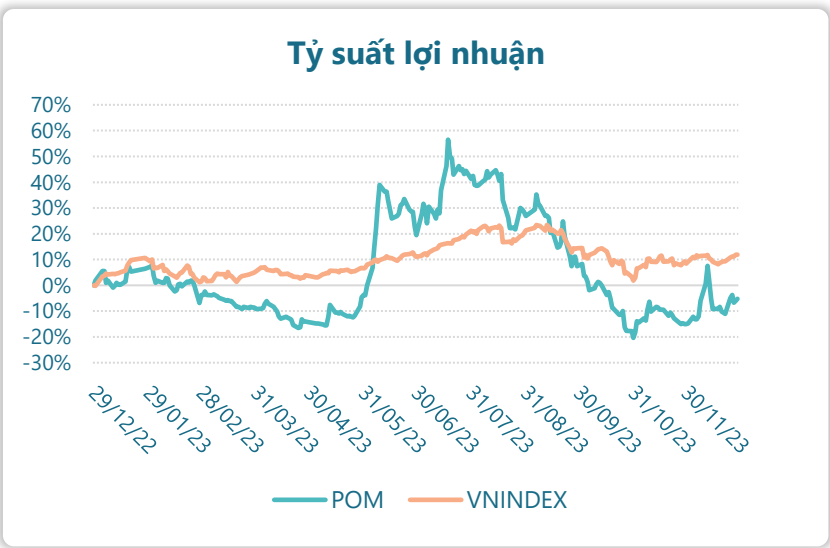
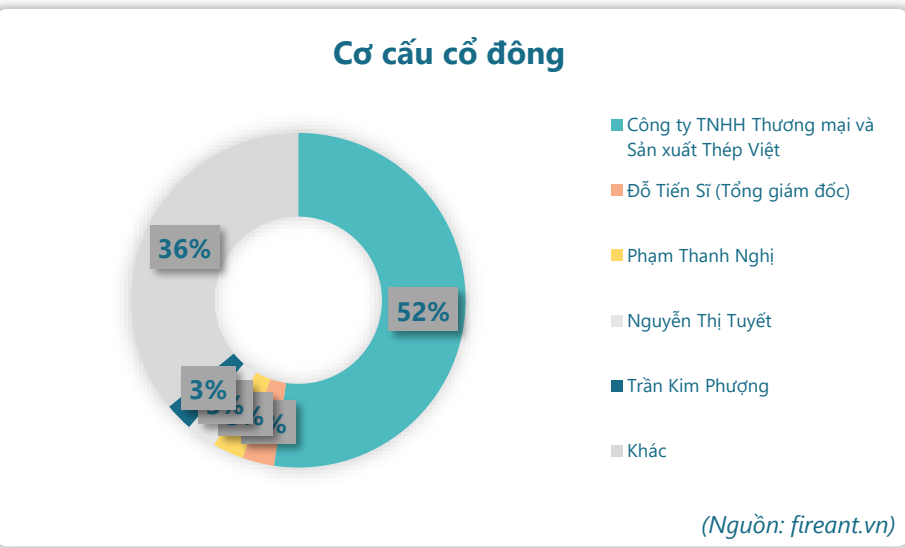
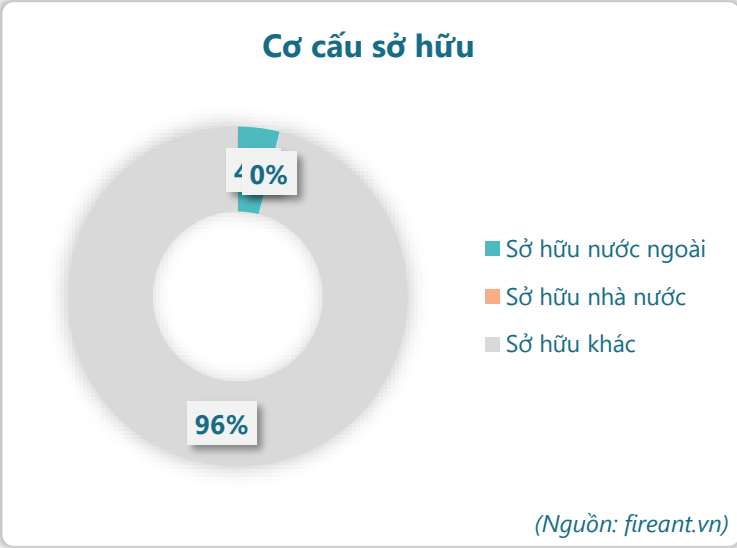
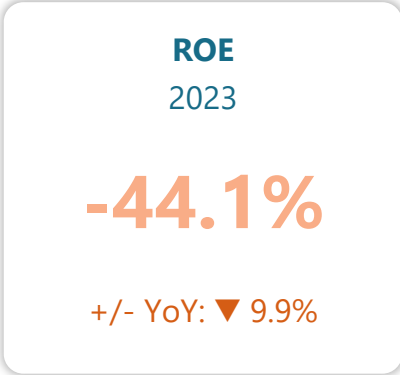
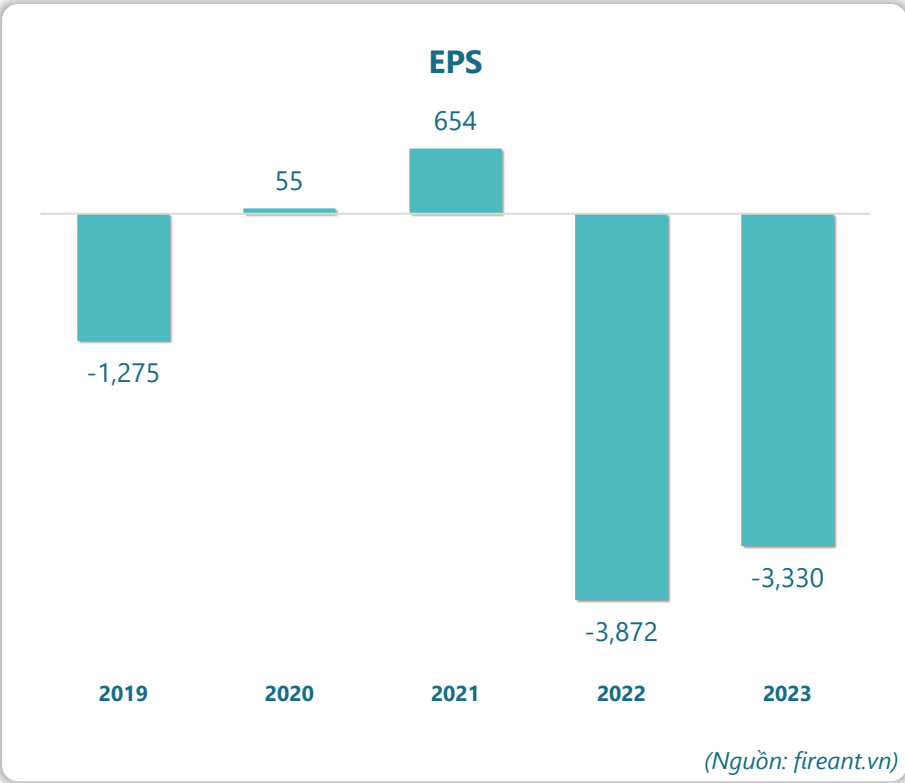
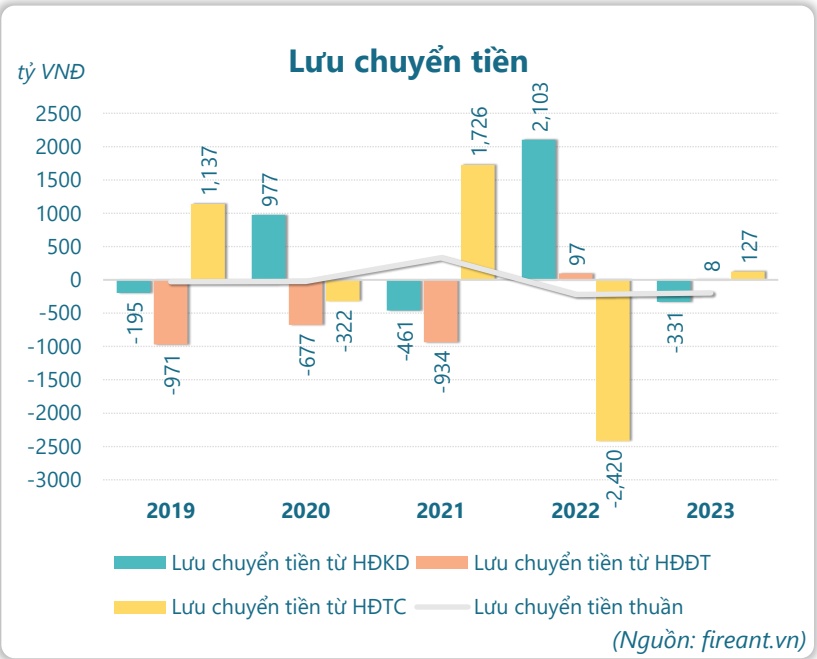
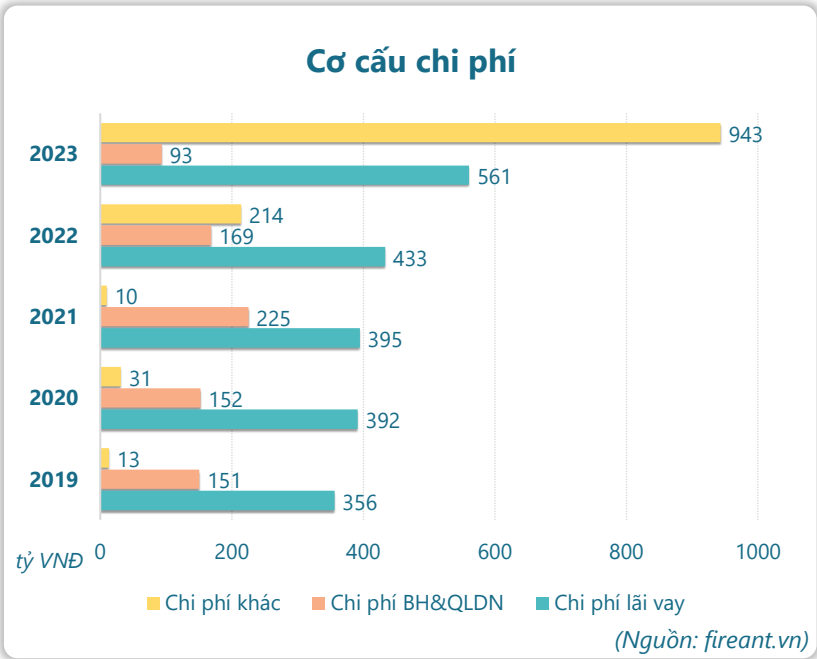
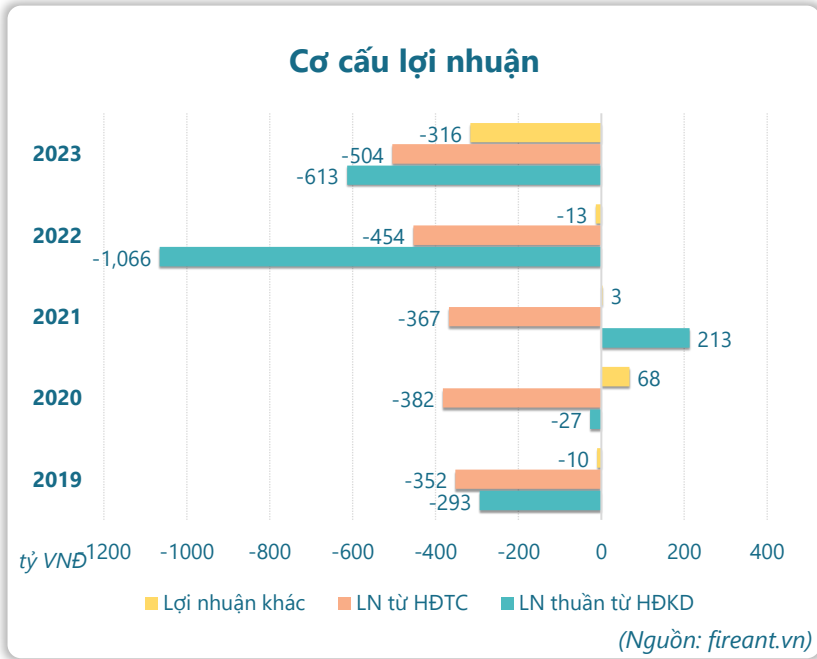
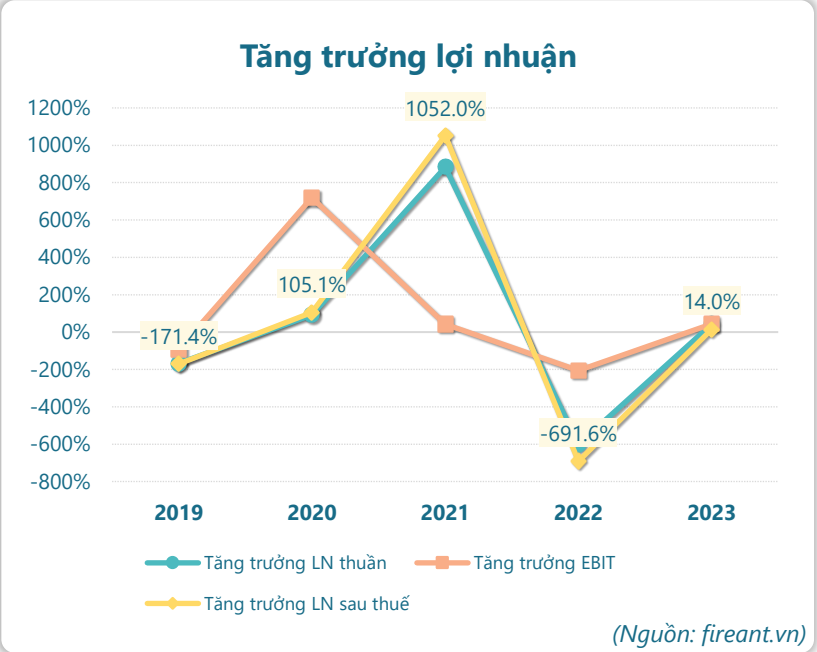
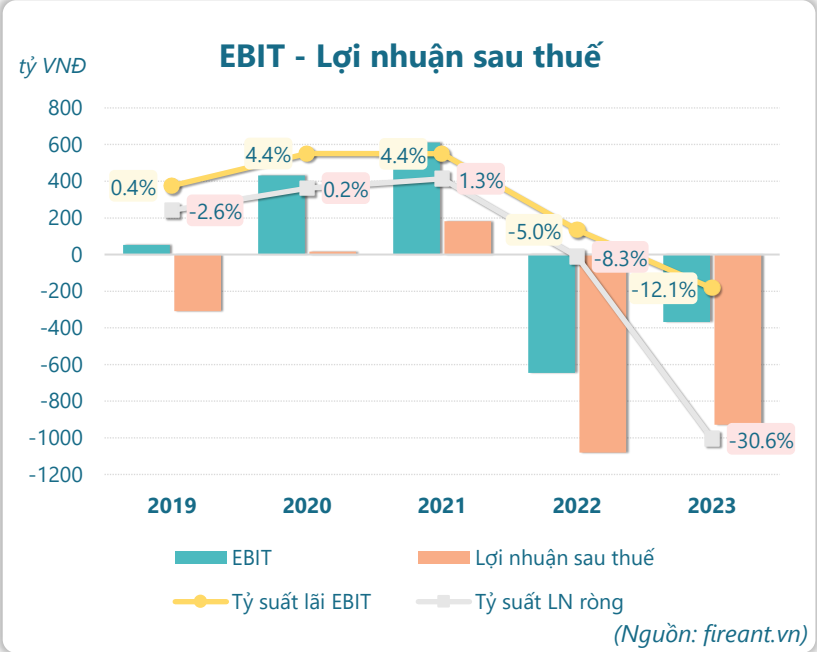
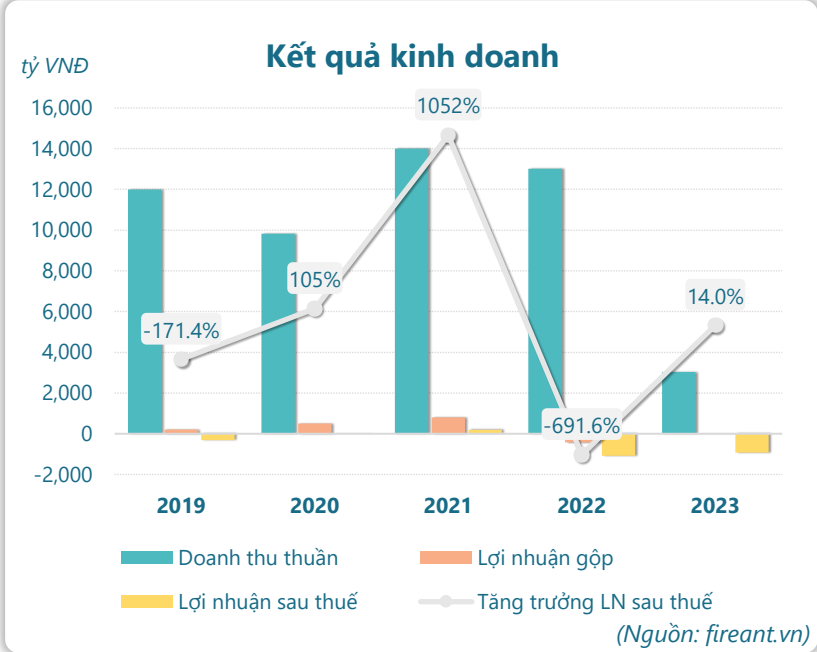


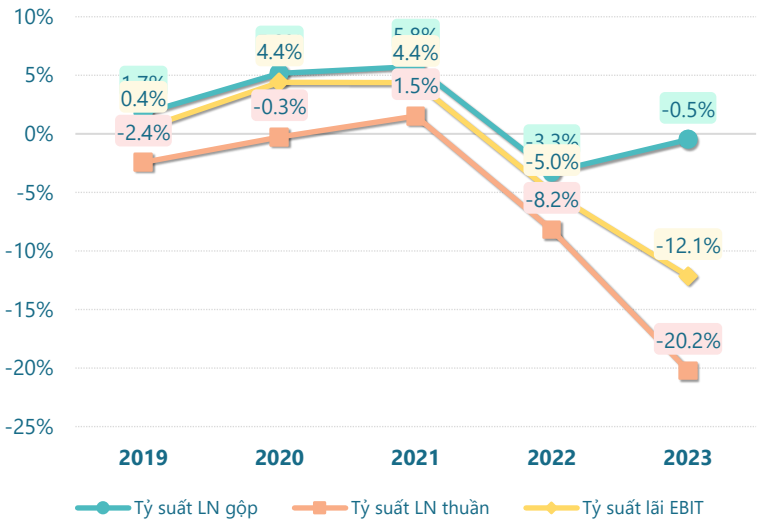
Ngày	5,120 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.0%	-6.4%	-23.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,300 - 8,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,426
Số lượng CPLH (CP)	278,543,546
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,761,160
Sở hữu nước ngoài	4.0%
Beta	1.37
EPS	-3,330
P/E	-1.5



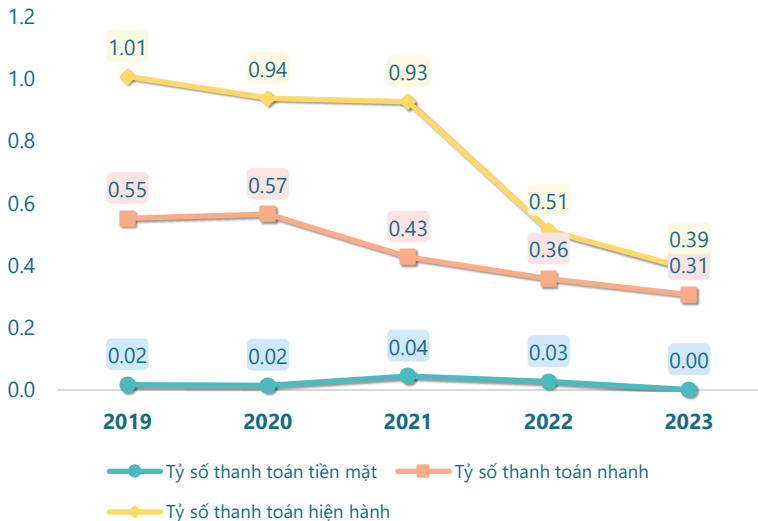


Tỷ suất lợi nhuận



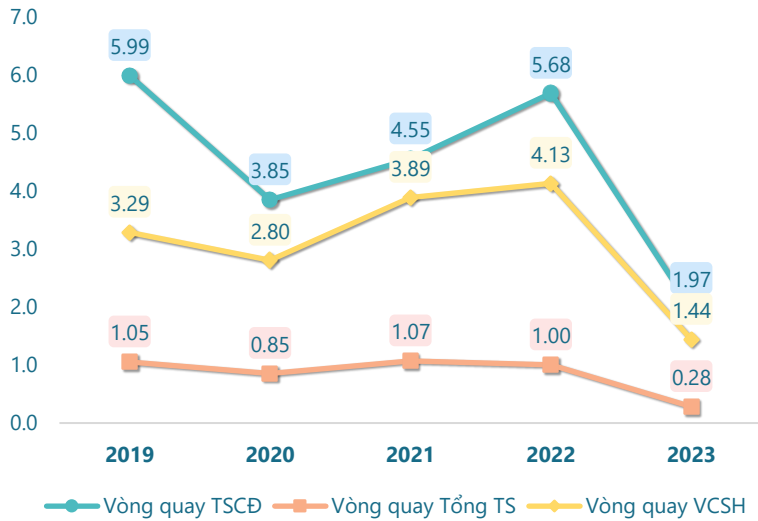
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



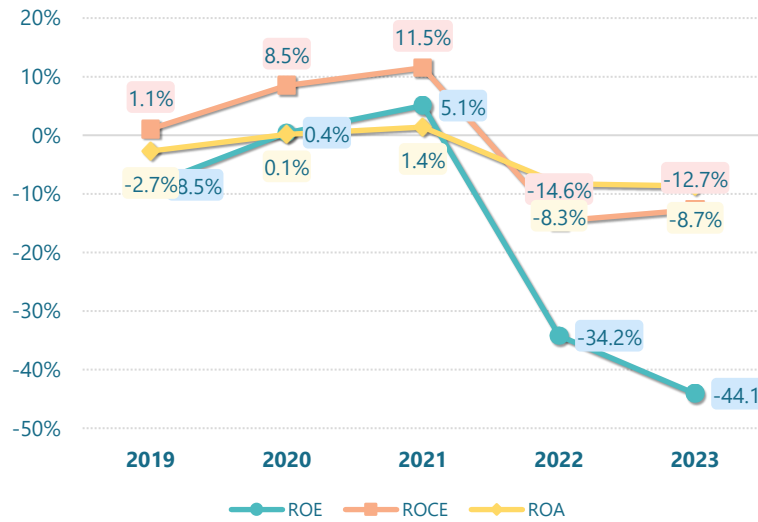
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



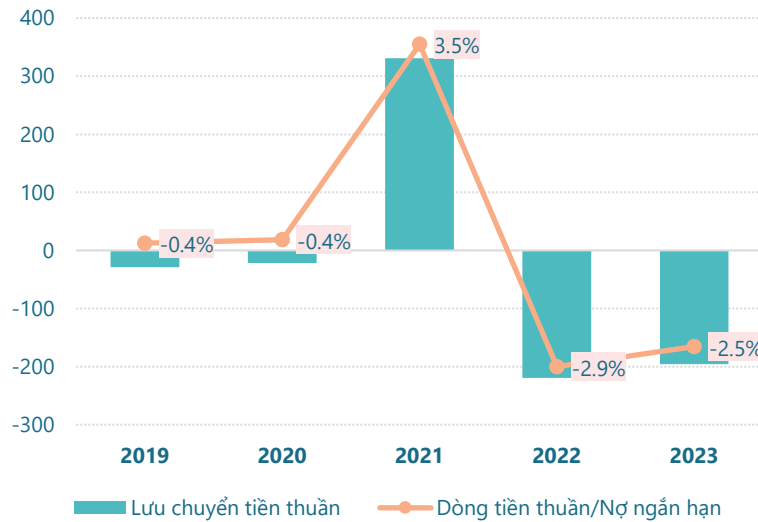
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



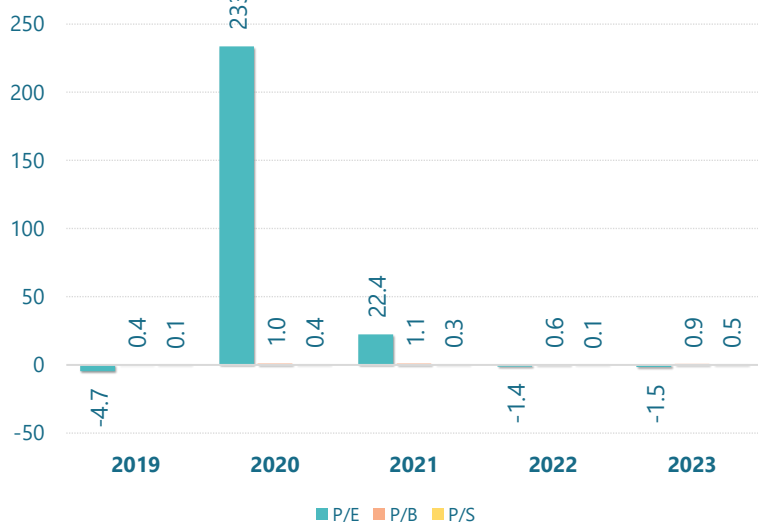
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)